

Số: /KH-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp huyện Triệu Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp huyện Triệu Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm đảm bảo các mục tiêu đã đề ra.

2. Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát các nội dung cơ bản của Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả; đồng thời, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể đến các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá về chất lượng, tăng số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của huyện.

##### **2. Một số chỉ tiêu cơ bản phấn đấu đến năm 2025**

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Phấn đấu 60% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng

cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phần đầu 60% nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

b) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phần đầu 80% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

- Phần đầu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

- Hình thành nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia và kho học liệu, tài nguyên số dùng chung phục vụ cho hoạt động dạy và học vào năm 2025.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thương xuyên có hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

d) Quản lý số và quản trị số

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thương xuyên số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phần đầu 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên môi trường số và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

### **3. Một số chỉ tiêu cơ bản phần đầu đến năm 2030**

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Phần đầu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phần đầu 100% nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

b) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phần đầu 100% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

c) Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

- Phần đầu 100% trường cao đẳng, trường trung cấp có hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

#### d) Quản lý số và quản trị số

- Phần đầu 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Có 100% hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

#### 1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

a) Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi, thẩm quyền của huyện có liên quan, thuộc chuyên ngành lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu của quá trình chuyển đổi số; các văn bản quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu của tỉnh, của quốc gia theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ngành có liên quan, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Hướng dẫn, áp dụng các tiêu chuẩn về trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đề xuất cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển, xây dựng hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ cho người dạy, người học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **2. Xây dựng, phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số**

a) Cung cấp các kiến thức, kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho người học; lồng ghép trong chương trình đào tạo, các mô đun, môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ số, công nghệ thông tin.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Dự báo các năng lực và kỹ năng số cần có của các ngành, nghề, đặc biệt là các ngành nghề phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa các chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Phát triển các Chương trình đào tạo chất lượng cao, các ngành nghề chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **3. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số**

a) Hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu

- Tập trung đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Ưu tiên đầu tư hoặc áp dụng hình thức hợp tác công tư, thuê hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp có khả năng đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp. Triển khai nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trong và ngoài lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng, triển khai nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hoá - Thông tin; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện: giai đoạn 2022-2030.

b) Nền tảng số và học liệu số

- Đầu tư xây dựng/thuê/chuyển giao nền tảng số dạy và học trong giáo dục

ngành nghiệp.

- Đầu tư xây dựng nền tảng học liệu số ngành giáo dục nghề nghiệp theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu. Ưu tiên đầu tư, phát triển các học liệu số theo hướng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan có liên quan; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện: giai đoạn 2022-2030.

#### **4. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học**

a) Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

b) Đào tạo, bồi dưỡng các phương pháp dạy và học mới cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, người dạy trong các đơn vị sản xuất kinh doanh dịch vụ. Áp dụng hình thức học tập thích nghi, phối kết hợp hài hòa việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo, phòng học ảo. Cá nhân hoá việc học tập.

c) Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

đ) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: giai đoạn 2022-2030.

#### **5. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường**

a) Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước

- Xây dựng, nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp dựa trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp thông qua Hệ thống thông tin tích hợp.

- Xây dựng công cụ và triển khai hoạt động kiểm tra, hoạt động đảm bảo chất lượng, hoạt động đánh giá kỹ năng nghề thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Xây dựng phần mềm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hoá - Thông tin, các cơ sở giáo dục nghề

nghiệp.

- Thời gian thực hiện: giai đoạn 2022-2030.

b) Chuyên đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Xây dựng Công thông tin phục vụ quản lý, đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Phát triển, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý, quản trị kết nối với cơ quan quản lý, kết nối với các trung tâm dữ liệu phục vụ đào tạo của ngành, địa phương.

- Số hóa hoạt động của nhà trường, trong đó chú trọng đến quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến.

- Triển khai việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số.

- Tăng cường ứng dụng phần mềm trong việc quản lý, sử dụng các biểu mẫu hồ sơ, sổ sách, bài giảng; hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 23/2018/TT-BLĐT BXH ngày 06/12/2018: “Khuyến khích các trường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý, sử dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử; tin học hóa, tích hợp các hồ sơ, sổ sách trong các phần mềm quản lý đào tạo của trường”.

- Tiếp tục thực hiện cập nhật số liệu về văn bằng, chứng chỉ lên Trang thông tin tra cứu văn bằng của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp theo địa chỉ <https://vanbang.gdnn.gov.vn>.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **6. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp**

- Ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Huy động nguồn lực đầu tư, khuyến khích hợp tác theo đối tác công tư từ các tổ chức, doanh nghiệp, từng bước hình thành mô hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp.

- Tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế cho hoạt động chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **7. Chuyển đổi và nâng cao nhận thức**

- Đẩy mạnh và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước và tính về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp

thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, gắn với các hoạt động, sự kiện có liên quan; tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả tích cực trong công tác quản lý, đào tạo từ quá trình chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng ra xã hội.

- Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của huyện về tầm quan trọng của Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài nước.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hoá - Thông tin, Trung tâm Văn hoá - thông tin, Thể thao và Du lịch; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

a) Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi dữ liệu và hoạt động của máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối liên quan.

b) Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức căn bản.

c) Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh và bảo mật của hệ thống phần mềm, dữ liệu nhằm kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý.

d) Phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

đ) Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá - Thông tin; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **IV. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng; các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trong đó:

1. Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ

và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

**3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.**

**4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.**

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Là cơ quan Thường trực chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện xây dựng Kế hoạch, lộ trình cụ thể triển khai Kế hoạch của huyện.

- Cung cấp thông tin về các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch cho các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền đạt hiệu quả.

- Kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; Chịu trách nhiệm tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình và các hoạt động của Kế hoạch, báo cáo UBND huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

### **2. Phòng Văn hoá - Thông tin**

- Chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin nghiên cứu, triển khai hạ tầng số, nền tảng số; đảm bảo kết nối internet tới tất cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có chính sách ưu đãi về dịch vụ internet và dịch vụ công nghệ thông tin đối với người học, nhà giáo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu có liên quan với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống truyền thanh cơ sở thông tin, tuyên truyền về việc triển khai, thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đến đông đảo quần chúng Nhân dân trên địa bàn huyện.

### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu việc bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

### **4. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu giáo dục đào tạo với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

### **5. Trung tâm Văn hoá - Thông tin, Thể thao và Du lịch**

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số; tăng cường công tác



tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

#### **6. Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn; cơ quan chủ quản của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, cụ thể hóa, bố trí kinh phí thực hiện trong các chương trình, kế hoạch triển khai hằng năm; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý triển khai các nội dung liên quan của Kế hoạch theo đúng quy định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nội dung Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hằng năm và theo giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu, gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hoá.

#### **7. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai, thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của cả giai đoạn và kế hoạch hằng năm của đơn vị.

- Định kỳ hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 05/12 để tổng hợp, báo cáo UBND huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hoá.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị chủ động tham mưu, đề xuất báo cáo UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để phối hợp hướng dẫn thực hiện theo quy định./.

#### ***Nơi nhận***

- Sở Lao động - TBXH (để báo cáo);
- TTr. Huyện ủy, TTr. HĐND huyện (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng, ngành, đơn vị cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn huyện;
- Lưu: VT, LĐTBOXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Trung**